

Bản án số: 470/2020/DS-PT

Ngày: 17/12/2020

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Trương Chí Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: bà **Ngô Phương Liên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2020/DSPT ngày 18/6/2020 về việc “*tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 97/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 340/2020/QĐXX-PT ngày 05 tháng 7 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 428/2020/QĐHPT-PT ngày 30 tháng 7 năm 2020, thông báo mở lại phiên tòa số 933/2020/TB-TA ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1945

HKTT: Tổ dân cư Z133, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 5, phố Đ, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà Thẻ: Luật sư Ngô Q H – Công ty luật TNHH Một thành viên Thiên Đức, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm T T H**, sinh năm 1974

HKTT và trú tại: Tổ 31, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Theo giấy ủy quyền số 1263 lập ngày 18/8/2016 tại Văn phòng công chứng

Việt Hưng.

Bị đơn: Ông Trần Đ T, sinh năm 1960

HKTT: Tổ dân phố Z133, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

Trú tại: Số 7, phố Đ, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 604, B7, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Thọ: Luật sư Lê Văn Q, Công ty luật hợp danh Bình An, đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm T H, sinh năm 1977.

HKTT và trú tại: Số 5, hẻm 99/139/8 phố Đức Giang, tổ 32 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn T A, sinh năm 1963

Trú tại: tổ 26 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

Theo giấy ủy quyền số 2369 ngày 07/09/2019 tại văn phòng công chứng Việt Hưng.

2. Bà Nguyễn T N, sinh năm 1976 (Vợ ông Thọ)

Địa chỉ: P604, B7 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Người kháng cáo: ông Trần Đ T – Là bị đơn.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Phạm T T H, luật sư Ngô Q H, luật sư Lê Văn Q, ông Trần Đ T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là chị Phạm T T H trình bày:

Năm 1994, bà Nguyễn Thị T được cơ quan (Nhà máy Z133-TCKT-BQP) thanh lý cho một căn nhà tập thể là căn 2 nhà D20 – Tập thể Z133 khu C4 Ngọc Thụy – Gia Lâm – Hà Nội.

Ngày 15/6/1999, bà Thê được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 9786 với diện tích nhà ở là 28,44m² trên diện tích đất ở là 72,49 m² (thửa đất số 83), phía Đông giáp nhà ông bà Quỳnh Hùng – chủ cũ (nay là nhà ông Trần Đ T) kích thước 19,3m; Phía Tây giáp nhà ông Hợp kích thước 19,3m; phía Bắc đằng sau nhà giáp cống nước kích thước 3,72m; phía Nam hướng cửa nhà giáp đường nội bộ kích thước 3,64m.

Do là nhà tập thể nên các hộ gia đình có chung một bức tường ngăn giữa các hộ (tường 10cm). Tháng 7/2016, gia đình ông Thọ tiến hành phá dỡ nhà cũ để xây

dựng nhà kiên cố. Theo bản cam kết ngày 06/7/2016 giữa hai gia đình nhà bà Thê và gia đình nhà ông Thọ nhất trí để lại bức tường chung giữa hai nhà, cam kết không đập phá và gia đình nhà ông Thọ được quyền sở hữu 5cm về phía giáp nhà bà Thê và cam kết khi thi công xây dựng nhà, gia đình ông Thọ xây đúng với diện tích của mình, không lấn sang phần đất hợp pháp của gia đình bà Thê.

Tuy nhiên, khi ông Thọ tiến hành xây dựng đã xây lấn sang phần đất nhà bà Thê. Cụ thể: phần đất phía sau nhà bà Thê (khu vực bếp và công trình phụ) bị gia đình ông Thọ lấn chiếm 0,08m, đã đục phá một phần bức tường gạch nhà bà Thê chỉ còn lại lớp vữa trát, hiện nay kích thước phía sau thửa đất của bà Thê chỉ còn lại 3,64m, thiếu 0,08m theo kích thước trên giấy chứng nhận là 3,72m. Phần đất ông Thọ lấn chiếm tổng cộng khoảng 1m². Phần tường nhà chung đã bị ông Thọ đào khoét vào chân tường và phá vỡ một phần cạnh tường từ dưới lên trên chỉ còn lại lớp vữa trát khiến cho kết cấu nhà bà Thê hư hỏng nặng, gây nứt tường, có thể bị sụp đổ bất cứ lúc nào, gây mất an toàn cho tính mạng và tài sản nhà bà Thê.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với ông Trần Đ T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Đề nghị gia đình nhà ông Thọ phải trả lại phần đất khoảng 1m² đã lấn chiếm sang thửa đất nhà bà Thê.
2. Xây lại phần tường đã đập phá (phía giáp nhà ông Thọ) đảm bảo kết cấu nhà bà Thê được vững chắc, tránh sụp đổ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Trịnh Thị Bích Hạnh trình bày:

Toàn bộ khu dân cư nơi ông Trần Đ T và bà Nguyễn Thị T sống là do quân đội quản lý và phân cho cán bộ nhà cấp 4. Sau đó, các hộ tăng gia trồng rau lấn đất sau nhà. Bên bà Thê xây tường bị đổ nghiêng sang nhà ông Thọ như hiện trạng. Khi ông Thọ mua nhà và đã có thống nhất với bà Thê sau này khi xây dựng các hộ cứ căng thẳng từ đằng trước ra sau cho các bên cùng đẹp. Tường chung chia đôi từ trước ra sau. Với tinh thần như vậy, khi xây dựng, ông Thọ xây theo giấy phép xây dựng và bà Thê có gọi con rể đến đo đạc chỉ định mốc giới cho thợ làm đúng như thỏa thuận. Sau khi thợ đổ móng được 25 ngày thì bà Thê lại lật lại không đồng ý và kiện ra phường. Ông Thọ tin tưởng không lấn sang đất bà Thê nhưng cán bộ thanh tra đo đạc thấy hiện bị lấn sang 2cm chạy dài hơn 3m đoạn sau nhà. Sau khi hòa giải tại phường, theo ý kiến của phường, ông Thọ hỗ trợ bà Thê tiền để sửa sang lại tường và phần đất bị thiệt hại là hơn 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Ông Thọ đồng ý trả luôn 15 triệu để xây dựng luôn nhưng bà Thê ủy quyền cho con gái là Hà đòi đất không lấy tiền. Nhưng khi bà Hạnh gặp cô Hà trao đổi thống nhất giải quyết để thấu tình đạt lý hàng xóm bỏ qua cho nhau, bà Hạnh biểu thêm là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Cô

Hà nói không cần tiền đòi trả lại đất. Vậy nếu bà Hà đòi đất bị mất thì bà Hạnh đề nghị Tòa án đo lại toàn bộ diện tích đất nhà bà Hà so với sổ đỏ sẽ thấy gia đình bà Thê không bị mất đất, thực tế đất còn lớn hơn diện tích trong sổ đỏ. Vì thực tế khi làm sổ đỏ, mọi người đã thống nhất với nhau xây thẳng trước sau như một không công vẹo.

Hiện nay, gia đình ông Thọ vô cùng khó khăn, họ đi thuê nhà ở mỗi người một nơi. Tiền vay ngân hàng tiền xây nhà đã trả lại cho ngân hàng nên không có tiền làm nhà. Gia đình bà Thê cũng khó khăn.

Bà Hạnh đứng ra nhận trách nhiệm giữ hòa khí cho hai gia đình ông Thọ và bà Thê còn ở với nhau lâu dài. Nếu 20.000.000 đồng mà giải quyết được vấn đề cho hai gia đình thì bà Hạnh sẵn sàng giúp.

Sau đó ông Thọ từ chối đại diện theo ủy quyền và trình bày để bảo đảm cho cơ quan xét xử giải quyết vụ án được khách quan, công bằng và đúng với các quy định của pháp luật. Ông yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên xác minh, thu thập thêm chứng cứ, tài liệu cụ thể như sau:

Một, các hộ gia đình tại Dãy 20, Khu C4, TT.Z133 thuộc phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Tp Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” (sổ đỏ) riêng cho từng gia đình từ năm 1999. Nhưng trên thực tế đây chỉ là một ngôi nhà Cấp 4 dài với 06 gian nhà được ngăn cách nhau bởi bức tường rộng 10cm để cấp (sau là bán) cho 06 hộ gia đình. Đồng thời là căn nhà xây dựng thô sơ, cũ, tường xây thủ công bị cong vênh, khắp khiềng. Chính vì vậy, việc phân chia ranh giới giữa các nhà phải tuân theo qui ước của các hộ gia đình trong dãy nhà. Gia đình ông và gia đình nguyên đơn có qui ước lập thành văn bản ngày 02//7/2000, văn bản này có các hộ liên kề và Tổ dân phố chứng kiến. Năm 2016, khi xây dựng nhà ở ông hoàn toàn tuân theo qui ước này. Tuy nhiên bà Thê không thực hiện đúng việc kẻ thẳng ranh giới theo tâm của bức tường sử dụng chung 10cm giữa nhà ông và nhà bà Thê ra phía trước và ra phía sau lô đất. Mặc dù trước đó chính bà Thê đi đo đạc, xác định ranh giới để ông xây dựng.

Hai, do đặc điểm sử dụng chung bức tường rộng 10cm, dài 19,30m, nên gia đình nào xây dựng trước thì đều để lại bức tường chung. Chính vì vậy, để xác định chính xác diện tích đất trong việc xảy ra tranh chấp thì cần xác minh diện tích đất của tất cả các hộ gia đình ở cùng chung một dãy nhà nói trên mới bảo đảm khách quan.

Ba, khi Nhà máy Z133 thực hiện bán nhà cho các hộ gia đình, thì trên diện tích đất sử dụng của các gia đình từ năm 1999 về trước chỉ có một căn nhà Cấp 4 như trong hồ sơ Tòa án đã có. Còn phía trước và phía sau là đất sử dụng lưu không. Các công trình xây dựng sau năm 1999 trên khu đất phía trước và sau căn nhà này nếu không có giấy phép xây dựng tức là xây dựng không hợp pháp. Tuy nhiên, anh chị

Hùng Quỳnh (người bán nhà cho ông) đã xây dựng bằng bê tông trên diện tích đất phía sau một công trình kiên cố để chăn nuôi lợn từ trước 1999. Ngày 19/7/2000 ông mua lại nhà anh chị Hùng Quỳnh ông đã cải tạo chuồng lợn này thành bếp của gia đình... Giữa gian nhà chính và mép ngoài của tường chuồng lợn giáp nhà bà Thể (sau là bếp) có bức tường ngăn giữa 02 nhà mà theo qui ước ngày 02/07/2000 đó là bức tường thuộc sở hữu của gia đình ông.

Bốn, năm 2007 ông đi công tác ở nước ngoài, vợ ông sinh đẻ. Khi đi công tác về ông phát hiện con rể bà Thể lấy gạch cũ nổi vào bức tường của nhà ông kéo dài ra phía sau và ốp gạch vào bức tường bếp nhà ông, đồng thời xây dựng thêm hồ xí sau cùng của lô đất giáp đất nhà ông. Ông đã yêu cầu nhà bà Thể dỡ bỏ. Nhưng khi đó gia đình và Thể có ý kiến rằng: *“Sau này gia đình nào xây dựng trước đều lấy theo tâm bức tường chính để kéo thẳng ra trước và sau như đã thoả thuận”*, ông thấy cũng hợp về tình nên chấp nhận. Hiện nay bức tường vẫn còn theo nguyên trạng và đó là bức tường như qui ước 02/7/2000, phía trên tường đổ nghiêng lấn chiếm sang đất nhà ông 10cm.

Năm, nguyên đơn cho rằng ông lấn chiếm đất phía sau. Trong khi nhà ông Sơn Dung liền kề phía Tây nhà ông đã xây dựng trước nhà ông 12 năm, khi xây dựng nhà ông Sơn Dung cũng để lại bức tường 10cm sử dụng chung với nhà ông. Khi ông xây dựng đã xây bức tường sát vào nhà ông Sơn Dung, nên cạnh phía sau nhà ông = 3,61m, như vậy cạnh phía sau theo thực tế ông sẽ có $3,53m + 0,5cm$. Việc dung sai 0,2cm trong xây dựng (cũng như Luật Xây dựng) thì có thể chấp nhận. Vậy bà Thể kiện ông lấn chiếm sang đất nhà bà Thể phía sau là 8cm thì lấn chiếm ở đâu? Trong khi ông còn 0,5cm bức tường sử dụng chung đang để lại về phía nhà bà Thể? UBND phường Ngọc Thụy xác định có sai số chiều rộng = 0,2cm x chiều dài = 1,73m để hòa giải, ông cũng đã nhất trí để thiện chí hỗ trợ. Nay nguyên đơn lại cho rằng gần = 1m² thì đất của ông ở đâu? Đồng thời đòi hỏi ông phải có trách nhiệm xây dựng trả lại bức tường phía sau đất lưu không này là không thể chấp nhận.

Sáu, nguyên đơn cho rằng vì ông xây dựng mà bức tường 10cm sử dụng chung giữa nguyên đơn và nhà ông bị hư hỏng là bịa đặt, vu cáo. Tại *“Biên bản cam kết giữa hai hộ gia đình”* lập ngày 06/7/2016 có Tổ dân phố và trưởng dãy nhà tham gia đã miêu tả rất rõ về bức tường này bị hư hỏng ra sao? Theo đó, cũng do tường bị hư hỏng ông mới phải xây dựng nhà để ở. Nguyên đơn đòi hỏi ông có trách nhiệm bồi thường là không thể chấp nhận.

Bảy, cần làm rõ mục đích, động cơ của nguyên đơn. Bởi tháng 07/2016, ông không có điều kiện để trực tiếp tham gia nên phải “bán nhà” để nhờ người khác đứng tên xây dựng, thợ xây khoán gọn 100%. Lúc đó chính bà Thể và con rể bà Thể đứng ra đo đạc diện tích, xác định mốc giới cho thợ của ông tiến hành xây dựng, tiến hành

đổ bê tông móng nhà. Nhưng sau gần 02 tháng đã xây dựng lại quay ra kiện với nhiều lý do không đúng?

Tám, tại “*Biên bản cam kết giữa hai hộ gia đình*” lập ngày 06/7/2016, ông đồng ý để lại bức tường 10cm sử dụng chung, khi ông đã xây dựng nhà ở kiên cố thì cũng đồng nghĩa ông đã cho bà Thê 0,5m chiều rộng và 18,00m chiều dài diện tích này; bà Thê ký vào “*Biên bản cam kết giữa hai hộ gia đình*” cũng có nghĩa bà Thê đã nhận lấy phần đất ông để lại. Vậy diện tích đất này của ông so với 0,2m chiều rộng X 1,73m chiều dài phía sau mà bà Thê cho rằng ông lấn chiếm có đủ điều kiện để phản tố? Nhưng ông bỏ qua vì tình làng nghĩa xóm, vì cuộc sống không phải chỉ vì 0,2m chiều rộng này.

Ông đã thiện chí hỗ trợ (*hỗ trợ chứ không phải đền bù*) cho bên nguyên đơn số tiền bằng 40.000.000 đồng (40 triệu) để giải quyết vụ án được kết thúc. Bên nguyên đơn đồng ý thì phải bảo đảm tạo mọi điều kiện để ông tiếp tục xây dựng như công trình hiện có. Còn nếu bên nguyên đơn không chấp nhận sự thiện chí này, thì đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử theo đúng pháp luật. Theo đó, số tiền ông thiện chí hỗ trợ nói trên không phải là con số để xem xét cũng như đề cập trong phiên tòa xét xử.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

*** Chị Phạm T H trình bày:**

Năm 1994, bà Thê được cơ quan nhà máy Z133 thanh lý cho 01 căn nhà tập thể là căn 2 nhà D20-TTZ133 khu C4, Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Năm 1994, bà Thê được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở số 9786 với diện tích 72,49m². Từ nhỏ đến nay, chị Hiền sống cùng mẹ là bà Thê. Trong quá trình sinh sống, chị Hiền đã đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo nhà như: Xây dựng công trình phụ, bếp, sửa chữa, nâng cấp và coi nói nhà cấp 4, sửa sang lại sân cũng như tường rào. Do là nhà cấp 4 tập thể nên các hộ gia đình có chung một bức tường ngăn giữa các hộ 10cm. Tháng 7/2016 gia đình ông Thọ tiến hành phá dỡ nhà cũ để xây nhà kiên cố. Theo bản cam kết giữa hai gia đình, ông Thọ nhất trí để lại bức tường chung giữa hai nhà, cam kết không đập phá, khi thi công gia đình ông Thọ xây đúng với diện tích của mình, không lấn chiếm sang phần đất hợp pháp của gia đình bà Thê. Cụ thể: Phần đất phía sau nhà bà Thê (khu vực bếp và công trình phụ) bị gia đình ông Thọ lấn chiếm 0,08m; đã đục một phần tường gạch. Phần tường nhà chung đã bị ông Thọ đào khoét vào chân tường khiến cho kết cấu nhà bà Thê bị hư hỏng nặng, gây nứt tường, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào, gây mất an toàn cho tính mạng và tài sản gia đình bà Thê.

Chị Hiền yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng vấn đề sau đối với ông Thọ:

- Đề nghị gia đình ông Thọ trả lại phần đất đã lấn chiếm.

- Xây lại phần tường đã đập phá đảm bảo kết cấu nhà bà Thê được vững chắc, tránh bị sụp đổ.

Đại diện theo ủy quyền của chị Hiền là anh Nguyễn T A giữ nguyên quan điểm như chị Hiền đã trình bày và không có bổ sung gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm luật sư Ngô Q H trình bày:

Về nguồn gốc của hai thửa đất nhà bà Thê và nhà ông Thọ, ông xin phép không phải trình bày lại, bởi vì trong hồ sơ đã thể hiện rõ hai thửa đất này đều đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo đúng trình tự, thủ tục và đúng theo quy định của Pháp luật.

Nguyên nhân dẫn đến việc bà Nguyễn Thị T làm đơn khởi kiện đến Tòa án, đề nghị gia đình ông Thọ phải trả lại phần đất mà ông Thọ đã lấn chiếm, bởi những lý do như sau;

Gia đình nhà ông Trần Đ T có nhu cầu xây nhà ở mới, thay cho nhà ở cấp 4, trước khi xây dựng, gia đình ông Thọ đã trao đổi với gia đình nhà bà Thê và thống nhất lập một biên bản thỏa thuận chung giữa hai nhà, gồm những nội dung chính như sau;

Gia đình ông Thọ nhất trí để lại bức tường chung giữa hai bên, trong đó gia đình ông Thọ được quyền sở hữu 5cm về phía giáp nhà bà Thê.

Ông Thọ cam kết xây dựng đúng với diện tích đất của mình, không lấn sang phần đất hợp pháp của bà Thê, bà Thê tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Thọ Thi công.

Khi phá dỡ nhà, mà thấy đất gia đình ông Thọ lấn sang gia đình bà Thê thì gia đình ông Thọ có trách nhiệm trả lại cho bà Thê, nếu đất gia đình bà Thê lấn sang phần đất nhà ông Thọ thì bà Thê có trách nhiệm trả lại cho gia đình ông Thọ.

Tuy nhiên trong quá trình ông Thọ xây móng nhà, ông Thọ đã vi phạm bản cam kết giữa hai gia đình, đã đập phá một phần bức tường chung giữa hai bên, phá sang cả phần tường nhà bà Thê, chỉ còn chơ lại phần lớp vữa chát bên nhà bà Thê, ông Thọ còn đục khoét hẻm ếch sâu vào chân bức tường 10 chung giữa hai gia đình, gây mất an toàn cho căn nhà và tính mạng con người sống trong nhà bà Thê. Đây là hành vi gây nguy hiểm cho nhà bà Thê, coi thường tính mạng và tài sản của nhà bà Thê. Đối với phần móng nhà phía sau giáp cống thoát nước, căn cứ GCN QSD đất của nhà ông Thọ thì có kích thước là 3,53m vừa đúng với khoảng cách từ tường bếp nhà bà Thê đến tường nhà của anh chị Sơn Dung là nhà liền kề với nhà ông Thọ, nhưng ông Thọ đã cố ý phá cả phần móng và một phần tường xây bếp của nhà bà Thê và vây bịt ngăn xung quanh, che giấu không cho gia đình bà Thê biết và xây móng lấn sang phần đất nhà bà Thê. Đây là hành vi hủy hoại tài sản của người khác, được quy định tại điều 178 BLHS, về hành vi này, hoàn toàn có cơ sở để bà Thê làm đơn tố cáo đến Cơ

quan cảnh sát điều tra nhưng gia đình bà Thế đã không làm như vậy. Hiện tại, phần móng nhà đang xây phía sau nhà ông Thọ có kích thước là 3,62m. Căn cứ GCNQSD đất của nhà bà Thế, phần sau nhà bà Thế có kích thước là 3,72m, sau khi ông Thọ đập phá móng bếp và xây lấn sang, giờ chỉ còn lại kích thước là 3,64m. Như vậy, ông Thọ đã xây móng nhà lấn sang đất nhà bà Thế là 8cm. Ông Thọ đã vi phạm điều 174,175 BLDS, vi phạm quy định trong giấy phép xây dựng số 290 ngày 13/7/2016 mà UBND quận Long Biên đã cấp cho ông Thọ.

Trong giấy phép cũng đã quy định rất rõ như vậy, thế mà ông Thọ vẫn có hành vi xây lấn sang đất nhà bà Thế. Do vậy, bà Thế đã làm đơn khởi kiện lên Tòa án.

Sau khi bà Thế gửi đơn kiện, UBND phường Ngọc Thụy và Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải, nhưng gia đình ông Thọ vẫn không thừa nhận đã lấn sang phần đất nhà bà Thế, mà chỉ nói; hỗ trợ cho gia đình bà Thế một khoản tiền để bà Thế tự xây lại bức tường đã bị phá dỡ, (*Ông Thọ tự ý phá dỡ tường nhà bà Thế, giờ lại bảo bà Thế tự đi xây lại, nghe nó có gì đó vô lý, cảm giác nó trái với quy luật tự nhiên*). Còn về số tiền bồi thường, ban đầu ông Thọ nói là hỗ trợ 15 triệu, sau đó là 20 triệu và cuối cùng là 25 triệu, và vẫn không thừa nhận, đó là tiền bồi thường vì đã lấn chiếm đất và phá dỡ tường nhà bà Thế, mà vẫn cho rằng là giúp đỡ nhà bà Thế. Đây là cách nói thể hiện sự coi thường của nhà ông Thọ, coi thường hàng xóm láng giềng, và trong suốt các buổi hòa giải, nhà ông Thọ luôn đề cao đạo đức của con người, đó là hàng xóm láng giềng phải sống tốt với nhau, sống có tình làng nghĩa xóm, vậy tại sao, khi ông Thọ xây móng nhà, ông Thọ lại vi phạm bản cam kết giữa hai gia đình, phá bức tường chung, phá móng bếp nhà bà Thế, xây móng lấn sang đất nhà bà Thế, lại còn đòi hỏi bà Thế, sống phải có tình nghĩa, hàng xóm láng giềng sống tốt, giúp đỡ nhau. Một điều rất là phi lý, không chấp nhận được.

Khi hòa giải ở UBND phường Ngọc Thụy, chị Hà đã thấy ông Thọ đã xuất trình một GCNQSD đất, mà kích thước phía sau giáp cổng của thửa đất nhà ông Thọ có kích thước 3,58m, có diện tích sử dụng là 69,9m², chứ không phải là kích thước phía sau là 3,53m và diện tích sử dụng là 68,86m² như GCNQSD đất mà Tòa án đã thu thập được. Chị Hà đã sao chụp được GCNQSDĐ mà ông Thọ xuất trình tại UBND phường, nhưng không biết rõ lý do gì mà trong hồ sơ lại không có GCN đó. GCN mà ông Thọ đưa ra tại UBND phường có số sổ và tên và địa chỉ đúng là của ông Thọ nhưng kích thước và diện tích sử dụng lại khác nhau, như ông đã nói ở trên, tại buổi hòa giải lần đầu tiên vào ngày 11/8/2016, chính ông Thọ đã có ý kiến; Cạnh phía trước mặt ngõ, gia đình làm đủ kích thước 3,61m, cạnh phía sau gia đình đang làm dầm móng có kích thước 3,62m, gia đình xin lui lại đủ 3,58m theo sổ đỏ đã được cấp. Như vậy, ông Thọ đã sử dụng một GCNQSDĐ, có các chỉ số đo đạc không đúng để lừa dối UBND phường Ngọc Thụy hòa giải không đúng với thực tế khách quan. Diễn

hình là tại biên bản họp hòa giải lần thứ 3 vào ngày 18/10/2016, khi chủ tịch UBND phường Ngọc Thụy đề nghị cán bộ báo cáo về thực tế đo đạc. Cán bộ UB đã báo cáo thực tế hiện trạng thửa đất khi UBND phường tiến hành đo đạc là: Phần cuối đất của ông Thọ - khoảng giữa nhà ông Thọ có lóe ra khoảng 4cm, chồm sang đất nhà bà Thể. (*UBND phường Ngọc Thụy đã sử dụng từ “chồm sang” nghe rất là nhỏ bé, không đáng để tranh chấp*), và Chủ tịch UBND phường Ngọc Thụy đã khẳng định; khẳng định phần đất phía sau từ cột thứ tư trở về cuối đất nhà ông Thọ - Phần móng đang thi công có lún sang 4cm (thừa 4cm) đề nghị hai bên gia đình thỏa thuận, thống nhất. (*Rõ ràng là nếu chỉ lún sang 4cm thì mọi chuyện sẽ đơn giản hơn, dễ khắc phục hơn, nhưng vì số liệu kích thước đo đạc trên GCNQSDĐ mà ông Thọ trình UBND phường Ngọc Thụy không đúng nên dẫn đến việc Chủ tịch UBND phường đã hiểu sai và khẳng định sai thực tế khách quan, thực tế ông Thọ đã lún sang nhà bà Thể 8cm*). Gia đình nhà bà Thể mà đại diện là chị Phạm Thị Hà đã kịch liệt phản đối về số liệu này và chị Hà vẫn khẳng định gia đình nhà ông Thọ đã lún sang 8cm chứ không phải 4cm, và việc bị lún sang 8cm này, nếu giữ nguyên, sẽ dẫn đến hậu quả là gia đình bà Thể phải phá toàn bộ bức tường bếp và bức tường ngăn giữa hai nhà để xây lại, gây thiệt hại về tài sản cho nhà bà Thể.

Như vậy, hành vi mang một GCNQSDĐ có các chỉ số đo đạc không chính xác của ông Thọ là hành vi lừa dối chính quyền địa phương dẫn đến việc; khi UBND phường tiến hành hòa giải đã không hòa giải đúng với sự thật khách quan và không thể hòa giải được.

Gia đình nhà bà Thể không cần sự hỗ trợ của nhà ông Thọ, gia đình bà Thể cần sự nghiêm minh và công bằng của Pháp luật, gia đình ông Thọ đã xây móng nhà lún chiếm sang phần đất nhà bà Thể và phá dỡ một phần bức tường chung, phá dỡ móng và một phần tường bếp nhà bà Thể. Tại phiên tòa hôm nay, bà Thể yêu cầu;

1. Gia đình ông Thọ phải phá phần móng nhà đã xây lún sang phần đất của nhà bà Thể. Trả lại nguyên hiện trạng như ban đầu.
2. Xây lại những phần tường đã bị phá để đảm bảo sự kết cấu chắc chắn cho căn nhà và căn bếp của nhà bà Thể.

Tại bản án sơ thẩm số 97/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Trần Đ T phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 44.044.904 đ (*bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm linh tư*) đồng. Ông Thọ khi tiến hành xây dựng được giữ nguyên phần móng lún sang đất nhà bà Thể, phần xây dựng trên móng phải lùi lại theo đúng diện tích và kích thước trong

GCNQSDĐỒ, QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 725101, sổ vào sổ cấp GCN số: CS-UB 03447 ngày 09/6/2016 chủ sử dụng là ông Trần Đ T và các quy định trong giấy phép xây dựng số 290/GPXDCTH của UBND quận Long Biên ngày 13/7/2016 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà Thể. (Có sơ đồ kèm theo)

Không nhất trí với bản án sơ thẩm ông Trần Đ T – Là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thọ xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày bằng văn bản đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, ông không đồng ý với nội dung của bản sơ thẩm vì các lý do: Thứ nhất nhà bà Thể nằm giữa hai nhà Chi Hợp và nhà ông, nhưng lại cho rằng nhà ông lấn đất trong khi gia đình nhà Chi Hợp đã xây dựng kiên cố, diện tích nhà bà Thể cũng thừa so với GCN quyền sử dụng đất; Thứ hai khi xây dựng ông đồng ý để lại bức tường chung nhưng không có nghĩa là đồng ý để cho bà Thể sử dụng $\frac{1}{2}$ bức tường chung này; Thứ ba việc tuyên án không đúng theo kết quả định giá tài sản; Thứ tư, bản án sơ thẩm buộc ông trả phải tiền 0,6m² đất nhưng lại không cho ông sử dụng phần diện tích này là vô lý; Thứ Năm nguyên đơn khởi kiện ông đã làm cho công trình của gia đình ông không thể xây dựng nhưng Tòa án sơ thẩm không xem xét; Thứ sáu: cạnh phía sau nhà ông chỉ thừa 0,1cm là dung sai trong xây dựng nên ông không lấn chiếm là nhà Thể; Thứ bảy ông xây dựng nhà theo đúng quy ước giữa gia đình ông và gia đình bà Thể, khi xây dựng cũng chính bà Thể là người đi đo mốc giới nhưng bà Thể không thực hiện đúng việc kẻ thẳng ranh giới theo tâm của bức tường chung giữa hai nhà mà lại kiện gia đình ông.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Thọ trình bày quan điểm tranh luận: Việc gia đình ông Thọ xây dựng nhà theo đúng diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình và tuân thủ theo đúng cam kết giữa các bên trước khi xây nhà, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Đ T, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Bà Phạm T T H là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T trình bày: Hiện nay gia đình ông Thọ đã đổ phần móng nhà khoét vào chân tường của gia đình bà Thể khiến kết cấu nhà bị hư hỏng nặng, nay bà Thể đồng ý để ông Thọ tiếp tục sử dụng phần diện tích móng đã lấn sang và thanh toán giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 0,6m² đã lấn sang nhà bà Thể, tuy nhiên khi xây dựng ông Thọ phải xây trả lại gia đình bà bức Tường đã bị hư hỏng, bà không đồng ý nhận thanh toán giá trị bức tường bằng tiền.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm và nhất trí với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ;

- Về nội dung: : Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Thọ phải trả lại cho bà Thể diện tích đất lấn chiếm là 0,6m² và thanh toán cho bà Thể giá trị phần diện tích tường bị phá là 6.868.367 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của người kháng cáo nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Đ T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

Bà Nguyễn Thị T là nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng tại cấp sơ thẩm bà Thể không nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm và quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm bà Thể xin rút toàn bộ đơn khởi kiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đối với đơn kháng cáo của bà Thể.

Ngân hàng TMCP phát triển TP Hồ Chí Minh có công văn số 25/8/2020/CV-CNBD ngày 25/8/2020 có nội dung thông báo ngày 12/5/2020 ông Thọ và bà Nhân đã tắt toán toàn bộ khoản vay với HDBank theo hợp đồng tín dụng ngày 05/7/2016 nên hiện không còn dư nợ tại HDBank. HDBank đã giải chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Căn 3 nhà D20-TT-Z133 khu C4, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cho ông Trần Đ T và bà Nguyễn T N. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần đưa Ngân hàng TMCP phát triển TP Hồ Chí Minh tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

Về nguồn gốc quá trình sử dụng hai thửa đất đang có tranh chấp:

Nhà đất của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Đ T là đất quốc phòng do Nhà máy Z133 quản lý. Các hộ dân đã được công ty kinh doanh nhà ở Bộ quốc phòng cấp

GCNQSDĐ. Năm 2008 nhà máy Z133 bàn giao cho UBND quận Long Biên quản lý sau đó UBND quận bàn giao có phường Ngọc Thụy hồ sơ địa chính khu vực trên gồm có: Danh sách các hộ đã được cấp GCN; sơ đồ đã vẽ hiện trạng để cấp GCN(không có bản đồ địa chính), trong sơ đồ thể hiện là khu tập thể, không thể hiện chi tiết từng nhà.

Quá trình sử dụng bà Nguyễn Thị T đã được UBND thành phố Hà Nội cấp GCNQSDĐO và QSHNO số 9786 ngày 15/6/1999, diện tích 72,49m²

Bà Lê Thị Quỳnh được cấp GCNQSDĐO và QSHNO số 9787 diện tích 68,86m². Sau này ông Trần Đ T mua lại của nhà bà Quỳnh. Ngày 09/6/2016 ông Thọ đã được Sở tài nguyên môi trường TP Hà Nội cấp GCNQSDĐO, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất số CD 725101, số vào sổ cấp GCN số: CS-LB 03447, diện tích 68,9m².

Ngày 13/7/2016 ông Trần Đ T được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn số 290/GPXDCTH do UBND quận Long Biên cấp. Quá trình xây dựng giữa nhà bà Thể và ông Thọ xảy ra tranh chấp, UBND phường đã cử tổ công tác đo đạc, kiểm tra hiện trạng và tiến hành các thủ tục theo quy định. Các hộ giáp ranh với nhà bà Thể và ông Thọ không có kiến nghị về tranh chấp mốc giới đã được cấp GCNQSDĐ và ăn ở ổn định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ hiện trạng hai thửa đất đang có tranh chấp, tại sơ đồ đo vẽ hiện trạng đã thể hiện phần xây móng nhà ông Thọ chồng lấn lên phần đất nhà bà Thể có diện tích chồng lấn tổng cộng là 0,6m²; phần tường phía nhà bà Thể bị ảnh hưởng có chiều dài là 17,06m, cao 2,5m.

Như vậy theo hiện trạng xác định ông Thọ đã xây móng bê tông kiên cố có 0,6m² nằm trên diện tích đất của bà Thể, việc phá dỡ phần móng (với kích thước quá nhỏ) để trả lại phần diện tích xây lấn của ông Thọ cho bà Thể là rất khó thực hiện khi thi hành án. Do đó cần buộc ông Thọ phải thanh toán trả cho bà Thể số tiền tương ứng với phần diện tích ông Thọ đã xây lấn và giá trị thiệt hại của bức tường ông Thọ đã phá dỡ gây ảnh hưởng đến nhà bà Thể là phù hợp quy định pháp luật và thực tế hiện trạng. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Thọ khi tiến hành xây dựng được giữ nguyên phần móng lấn sang đất nhà bà Thể và phần xây dựng trên móng phải lùi lại theo đúng diện tích và kích thước trong cấp GCNQSDĐO, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất số CD 725101, số vào sổ cấp GCN số: CS-UB 03447 ngày 09/6/2016 và các quy định trong giấy phép xây dựng số 290/GPXDCTH của UBND quận Long Biên ngày 13/7/2016 là khó thi hành án, vì việc xây dựng giữ nguyên phần móng và xây lùi lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể làm ảnh hưởng đến kết cấu nhà của gia đình ông Thọ. Mặt khác, ông Thọ có trách nhiệm thanh toán giá trị quyền

sử dụng đất có diện tích 0,6m² cho gia đình bà Thê nên có quyền sử dụng đối với phần diện tích đất này nên được tiếp tục xây dựng theo đúng phần móng đã đổ như hiện trạng, tuy nhiên việc xây dựng phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho gia đình bà Thê sử dụng ngôi nhà ở, đảm bảo kết cấu xây dựng ngôi nhà của gia đình bà Thê, nếu gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng đồng ý để ông Thọ được sử dụng phần diện tích đã lấn chiếm sang tuy nhiên phải xây dựng lại toàn bộ bức tường đã làm hư hỏng của gia đình bà Thê, tuy nhiên, phần diện tích bức tường nằm trên diện tích đất của gia đình bà Thê, hai gia đình hiện nay lại đang có tranh chấp nên không thể buộc ông Thọ xây dựng lại bức tường cho gia đình bà Thê. Bà Thê có quyền và nghĩa vụ xây lại bức tường mà ông Thọ đã phá dỡ làm hư hỏng có chiều dài là 17,06m, chiều cao tường 2,5m. Bị đơn ông Trần Đ T có trách nhiệm thanh toán giá trị bức tường theo giá mà Hội đồng định giá xác định là 610.666 đồng/1m². Tổng giá trị bức tường là 26.044.904 đồng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để hủy bản án dân sự sơ thẩm, tuy nhiên cần sửa lại bản án sơ thẩm mới đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Đối với ý kiến của ông Trần Đ T cho rằng việc khởi kiện của gia đình bà Thê làm ông không thể xây dựng công trình gây thiệt hại cho gia đình ông, tuy nhiên tại cấp sơ thẩm ông không có đơn phản tố đối với yêu cầu này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa lại một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Về án phí, ông Trần Đ T là đối tượng người cao tuổi > 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự nên cần sửa lại nội dung bản án sơ thẩm về án phí.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 166 ; Điều 174 ; Điều 175 Bộ luật Dân sự 2005;.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

* Xử: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 97/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

- Xác định ông Trần Đ T khi xây dựng đã đổ móng lấn sang phần diện tích của gia đình bà Nguyễn Thị T là 0,6m². Buộc ông Trần Đ T phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T giá trị quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đã lấn chiếm và giá trị bức tường hư hỏng của gia đình bà Thê là 44.044.904 đồng (*bốn mươi bốn triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm linh tư*) đồng.

- Ông Trần Đ T khi tiến hành xây dựng được giữ nguyên phần móng lấn sang đất nhà bà Thê. Khi xây dựng phần tường trên móng nhà, phần lấn sang đất của gia đình bà Thê yêu cầu ông Thọ xây dựng đúng theo kích thước phần móng đã đổ. Việc xây dựng phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho gia đình bà Thê sử dụng nhà ở, đảm bảo kết cấu xây dựng của ngôi nhà bà Thê. Nếu gây thiệt hại thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Gia đình bà Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ xây dựng lại toàn bộ bức tường đã bị hư hỏng.

2. Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí:

Ông Trần Đ T đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ông Thọ 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016068 ngày 11/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T toàn bộ số tiền 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà Thê đã nộp theo Biên lai số 09246 ngày 09/12/2016 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Mạnh Cẩm Yên